

Bản án số: **60/2019/HNGĐ - ST**

Ngày: 16 - 10 - 2019.

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trung

Ông Hoàng Minh Phương

- Thư ký phiên Tòa: Ông Phạm Hồng Lĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu – Nghệ An.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại hội trường Tòa án huyện Diễn Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 139/2019/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị V, sinh năm 1982.

Nơi ĐKTT: Xóm YT, xã DN, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ hiện tại: Xóm A, xã NT, huyện NL, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt. Có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 19/9/2019)

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1985. Vắng mặt

Địa chỉ: Xóm YT, xã DN, huyện DC, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Phạm Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị V và anh Nguyễn Tiến H kết hôn với nhau vào ngày 31/01/2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã DN, huyện DC, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Trong

cuộc sống anh Nguyễn Tiến H thường xuyên đánh đập chị Phạm Thị V. Vợ chồng có vấn đề gì mâu thuẫn anh H chửi bới đánh đập vợ con, đuổi vợ con ra khỏi nhà. Một tháng anh H đi làm được mấy ngày, không chăm lo lao động mà thường xuyên chơi bời và còn nghiện ma túy. Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục. Chị Phạm Thị V xin ly hôn anh Nguyễn Tiến H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 13/10/2012, Nguyễn Thị Kiều T, sinh ngày 18/10/2017. Ly hôn chị V đề nghị Tòa án giao con chung là Nguyễn Thị Thanh H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị V nuôi con chung là Nguyễn Thị Kiều T. Chị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phạm Thị V đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng do bận công việc không thể tham gia được. Chị V làm đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh Nguyễn Tiến H đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt. Do đó, không có lời khai của anh Nguyễn Tiến H.

Tòa án tiến hành xác minh anh Nguyễn Tiến H1 (anh trai anh H và ở cùng địa chỉ với anh H) được biết thông tin như sau: Anh Nguyễn Tiến H đã được người nhà thông báo về việc chị Phạm Thị V khởi kiện ly hôn tại Tòa án và nội dung thông báo thụ lý vụ án của Tòa án. Ngày 02/9/2019 anh Nguyễn Tiến H có về nhà và chơi một thời gian thì đi vào miền Nam lao động. Địa chỉ cụ thể của anh H như thế nào thì anh H1 không biết nhưng vẫn liên lạc qua điện thoại với anh H. Anh H có nói việc chị Phạm Thị V xin ly hôn thì anh Nguyễn Tiến H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Anh H có nguyện vọng xin được nuôi một con chung là cháu Thanh H.

Kết quả xác minh nơi cư trú của anh Nguyễn Tiến H tại công an xã DN: Anh Nguyễn Tiến H có nơi đăng ký thường trú tại xóm YT, xã DN, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Anh Nguyễn Tiến H hiện không có mặt tại địa phương. Anh H hiện nay không có mặt tại địa phương. Anh H đi khỏi địa phương không đăng ký nơi chuyển đến nên ban công an xã DN không biết địa chỉ mới của anh Nguyễn Tiến H.

- *Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử: Thẩm phán, Thư ký tuân thủ đầy đủ các quy định tại các Điều 35, 39, 68, 95, 171, 196, 198, 203, 204, 205, 208, 210, 220 của BLTTDS. Tại phiên tòa HĐXX tuân thủ đầy đủ các quy định tại các Điều 243, 250, 251, 252, 253, 258, 260, 262, 263 của BLTTDS.

Nguyên đơn chấp hành đầu đủ các quy định của BLTTDS. Bị đơn không chấp hành các quy định của BLTTDS.

-Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đại diện VKS đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của BLTTDS. Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí lệ phí tòa án.

Đề nghị HĐXX xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị V được ly hôn anh Nguyễn Tiến H.
2. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 13/10/2012, Nguyễn Thị Kiều T, sinh ngày 18/10/2017. Giao con chung là Nguyễn Thị Thanh H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Nguyễn Thị Kiều T cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H và chị V không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.
3. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Chị Phạm Thị V phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn anh Nguyễn Tiến H có nơi cư trú tại xóm YT, xã DN, huyện DC, tỉnh Nghệ An, căn cứ vào khoản 1 Điều 39 của BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu - Nghệ An. Nguyên đơn chị Phạm Thị V có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Căn cứ vào khoản 4 Điều 207 vụ án không tiến hành hòa giải được. Bị đơn anh Nguyễn Tiến H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị Phạm Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị V và anh Nguyễn Tiến H kết hôn với nhau vào ngày 31/01/2012 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã DN, huyện DC, tỉnh Nghệ An. Đây là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng chị Phạm Thị V và anh Nguyễn Tiến H không hạnh phúc, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Hòa không chăm lo lao động, giúp đỡ vợ con, vợ chồng xảy ra cãi vã, xô xát. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Phạm Thị V được ly hôn anh Nguyễn Tiến H.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 13/10/2012, Nguyễn Thị Kiều T, sinh ngày 18/10/2017. Ly hôn chị V và anh H đều có nguyện vọng được nuôi một con chung. Cháu Nguyễn Thị Kiều T chưa

đủ 3 tuổi, đang bị bệnh tim bẩm sinh cần nhiều hơn sự chăm sóc từ mẹ. Cháu Nguyễn Thị Thanh H đã trên 7 tuổi, cháu có nguyện vọng được ở với anh Hòa. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần căn cứ vào các Điều 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị Phạm Thị V trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thị Kiều T, giao cho anh Nguyễn Tiến H trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thị Thanh H. Chị Phạm Thị V và anh Nguyễn Tiến H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị Phạm Thị V và anh Nguyễn Tiến H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về quan hệ tài sản: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn chị Phạm Thị V phải chi án phí ly hôn sơ thẩm.

[6]. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị V được ly hôn anh Nguyễn Tiến H.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 13/10/2012 cho anh Nguyễn Tiến H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Nguyễn Thị Kiều T, sinh ngày 18/10/2017 cho chị Phạm Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Phạm Thị V và anh Nguyễn Tiến H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị Phạm Thị V và anh Nguyễn Tiến H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị V phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Văn đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Châu theo biên lai thu số AA/2018/0004735 ngày 31/7/2019.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Phạm Thị V và anh Nguyễn Tiến H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Diên Châu;
- THADS;
- Lưu VP, HS;
- UBND xã DN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Đình Lâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Trung Hoàng Minh Phương

Nguyễn Đình Lâm